

Bản án số: 40/2019/DS - PT

Ngày: 19 - 7 - 2019

V/v tranh chấp chia thừa kế về tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Phương.

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Thường.

Bà Võ Thị Hồng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyên Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Phạm Tổ Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2019/TLPT-DS ngày 06 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp chia thừa kế.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 183/2018/DS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 60/2019/QĐ-PT ngày 07 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Dương Trường H; cư trú tại số 02/34 đường An, phường Nguyễn Văn C, thành phố Q, tỉnh Bình Định (có mặt).

- Bị đơn: Ông Đặng Thanh Ph; cư trú tại Thôn Ngọc Th 2, xã Phước A, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn Hi; cư trú tại số 111 Láng H (phòng 310), quận Đ, thành phố Hà Nội (chết ngày 30.11.2018).

2. Ông Nguyễn Hữu Phư (có mặt).

3. Ông Nguyễn Phan Hữu Đ (vắng mặt).

Cùng cư trú tại số 174/6 đường Phan Văn H, phường 17, quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo ủy quyền của ông Phước, ông Đức: Ông Lê Văn V (văn bản ngày 12/6/2018) (có mặt).

4. Bà Phạm Thị Kh; cư trú tại Thôn Ngọc Th 2, xã Phước A, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt).

5. Bà Nguyễn Thị Th; cư trú tại Thôn An H 2, xã Phước A, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt).

6. Bà Nguyễn Thị M (vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền của bà mãng: Bà Phan Thị Mỹ Nh; cư trú tại: Thôn Ngọc Th 1, xã Phước A, huyện T, tỉnh Bình Định. (văn bản ngày 30/5/2019) (có mặt).

7. Bà Nguyễn Thị X (chết ngày 27.3.2019).

Cùng cư trú tại: Thôn Ngọc Th 1, xã Phước A, huyện T, tỉnh Bình Định.

8. Bà Trịnh Thị Hồng Ho (vắng mặt).

9. Bà Nguyễn Thị Diệu Ha (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Tổ 15, khu vực 3, phường Nguyễn Văn C, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

10. Bà Nguyễn Thị Hi (chết ngày 04.4.2012).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Hiệp:

1. Ông Đào H; cư trú tại Thôn Quy H, xã Phước Th, huyện T, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

2. Ông Đào Duy A; cư trú tại Thôn Bình A, xã Phước A, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt).

3. Ông Đào Văn Th; cư trú tại Thôn Quy H, xã Phước A, huyện, tỉnh Bình Định (có mặt).

4. Bà Đào Thị Li; cư trú tại Khu vực Phú S, phường Nhơn H, thị xã A, tỉnh Bình Định (có mặt).

5. Bà Đào Thị Lạ; cư trú tại Thôn Bình A 1, xã Phước Th, huyện, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

6. Bà Đào Thị Lẹ; cư trú tại Thôn Đại H, xã Phước A, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt).

7. Bà Đào Thị Le; cư trú tại số 407 đường Nguyễn H, thành phố Q, tỉnh Bình Định (có mặt).

8. Ông Đào Đi Đ; cư trú tại Ấp Ch, xã Tuyên Th, huyện Châu Th, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

Người kháng cáo: Ông Đặng Thanh Ph là nguyên đơn và ông Nguyễn Hữu Phư là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Dương Trường H và là đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị Hồng Ho, bà Nguyễn Thị Diệu Ha trình bày:

Bà nội ông tên là Nguyễn Thị Hư (chết năm 2001). Bà Hư có hai người con là ông Nguyễn Dương S (cha anh - con ngoại hôn) và ông Đặng Thanh Ph. Sau khi chết bà Hư có để lại 01 ngôi nhà cấp 4 và diện tích đất là 620m², thuộc thửa đất số 306C, tờ bản đồ số 34, tọa lạc tại thôn Ngọc Th 2, xã Phước A, huyện T, tỉnh Bình Định. Nguồn gốc tài sản này của cụ ông Nguyễn X và cụ bà Mai Thị Đ để lại cho bà nội ông tại thửa đất số 306C, tờ bản đồ số 34, tọa lạc tại thôn Ngọc Th 2, xã Phước A, huyện T, tỉnh Bình Định, bà nội anh chết không để lại di chúc hay giấy tờ gì. Năm 1993, Nhà nước cân đối giao quyền bà nội ông giao lại cho UBND xã Phước A 200m² còn lại 620m², sau đó UBND xã Phước A cấp lại diện tích đất 200m² này cho cha mẹ ông là ông Nguyễn Dương S và bà Trịnh Thị Hồng Ho, hiện nay diện tích đất này mẹ ông đang quản lý. Năm 2007 cha ông Nguyễn Dương Sơn chết và không để lại di chúc hay giấy tờ gì, ông Sơn có hai người con là ông và bà Nguyễn Thị Diệu Ha. Sau khi bà nội anh chết thì tài sản là ngôi nhà và diện tích đất diện tích đất 620m² tại thửa đất số 306C, tờ bản đồ số 34, tọa lạc tại thôn Ngọc Th 2, xã Phước A, huyện T, tỉnh Bình Định do vợ chồng ông Đặng Thanh Ph quản lý, sử dụng. Quá trình sử dụng vào năm 2009 ông Phương có sửa chữa lại căn nhà và xây thêm một phần ở phía Tây nhưng không báo cho ông biết, nên ông không có ý kiến hay đóng góp gì.

Nay ông yêu cầu chia di sản thừa kế của bà nội ông để lại gồm diện tích đất 620m² và ngôi nhà cấp 4 nói trên theo quy định của pháp luật và yêu cầu được nhận bằng hiện vật. Còn đối với diện tích đất 200m² đã cấp cho cha mẹ ông và hiện nay mẹ ông đang quản lý thì ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đặng Thanh Ph trình bày:

Mẹ ông là Nguyễn Thị Hư, đã chết năm 2001, mẹ ông ly hôn với cha ông khi ông còn nhỏ, mẹ ông có hai người con gồm ông là Đặng Thanh Ph và em là Nguyễn Dương S, đã chết năm 2007.

Về nguồn gốc đất đang tranh chấp là của ông bà ngoại ông là cụ ông Nguyễn X và cụ bà Mai Thị Đ chết để lại. Năm 1955 người cậu thứ năm của ông là ông Nguyễn Văn Hi đi tập kết ra Bắc nên giao lại đất và ngôi nhà tranh cho mẹ ông bà Nguyễn Thị Hư trông coi, thờ tự ông bà. Năm 1962, do đời dân lập ấp chiến lược nên ngôi nhà tranh bị hư hỏng. Đến năm 1969, mẹ ông quay về tạo dựng một ngôi nhà để ở và thờ cúng. Sau khi cậu ông là ông Nguyễn Văn Hi đi tập kết về, mẹ con ông vẫn ở trên ngôi nhà này. Năm 1979, ông lập gia đình ra ở riêng; đến năm 1991, mẹ ông có lập Biên bản họp gia đình với nội dung để lại toàn bộ đất vườn và ngôi nhà cho cậu Nguyễn Văn Hi quản lý, còn mẹ ông được quyền quản lý, sử dụng 8m đất chiều ngang, chiều dài từ trước ra sau và chỉ được ở, không được bán. Nhưng vì ông Hi không về nên mẹ ông tiếp tục quản lý, sử dụng toàn bộ khu vườn trên. Năm 2001 mẹ ông đột ngột qua đời, sau khi tổ chức tang lễ cho mẹ ông, trước khi về Bắc, ông Hi tuyên bố ngôi nhà là của mẹ ông Hi, còn đất là của ông bà ngoại ông cụ Nguyễn X và cụ Mai Thị Đ giao cho ông quản lý, trông coi, thờ cúng ông bà, nhưng phải giữ nguyên hiện trạng chờ ông về giải quyết, nhưng hơn 10 năm nay vẫn không thấy ông Hi về, nên việc vợ chồng ông quản lý nhà và đất của mẹ ông chết để lại là phù hợp với quy định luật đất đai năm 1993. Đến năm 2007, ngôi nhà bị mối mọt ăn hư hại, ông có gọi mọi người trong tộc họ đóng góp sửa chữa lại nhưng không ai đóng góp, nên ông phải tự bỏ tiền ra xây dựng để có nơi thờ cúng cho đến nay. Nay anh Nguyễn Dương Trường H yêu cầu chia thừa kế theo quy định của pháp luật, thì ông không đồng ý. Vì khối di sản đó là của mẹ ông bà Hư chết để lại cho ông. Các Biên bản họp gia đình và tờ di chúc do di, cậu ông cung cấp là giả mạo, không đúng sự thật, mà đó là tài sản do mẹ ông chết để lại cho ông có quyền quản lý, sử dụng và thờ cúng ông bà ngoại và mẹ ông theo như di nguyện của mẹ ông.

Nay ông Nguyễn Dương Trường H yêu cầu chia di sản thừa kế gồm ngôi nhà cấp 4 và 620m² đất của mẹ ông chết để lại, tọa lạc tại miếu Ngọc Sơn, thôn Ngọc Th 2, xã Phước A, huyện T, tỉnh Bình Định, ông không đồng ý. Ông yêu cầu được quyền sở hữu ngôi nhà và 620m² đất. Vì mẹ ông là bà Nguyễn Thị Hư sử dụng hợp pháp liên tục trên 30 năm, mẹ ông chết để lại cho ông quyền sở hữu và thừa kế.

Đối với diện tích đất 200m² mà ông H cho rằng nhà nước đã cấp cho cha ông H là ông Nguyễn Dương S, thì theo ông, việc cấp đất là bất hợp pháp, vì đất này là của mẹ ông, nhưng ông không tranh chấp và đồng ý giao cho hai anh em ông H để giữ hòa khí trong gia đình.

Tại các bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu Phư trình bày:

Cha mẹ ông là cụ Nguyễn X, cụ Mai Thị Đ. Cụ X và cụ Đ có 07 người con là: Nguyễn Thị Hư (chết 2001); Nguyễn Văn Hi; Nguyễn Thị X; Nguyễn

Thị Th; Nguyễn Thị M; Nguyễn Thị Hi (chết năm 2011) và ông. Khi chết, cha mẹ ông không lập di chúc, nhưng có giấy trích lục mua bán mảnh vườn 820m² và ngôi nhà trên mảnh vườn đó diện tích 80m², tọa lạc tại thôn Ngọc Thanh 2, xã Phước A, huyện T, tỉnh Bình Định. Các anh, chị em trong gia đình có lập Biên bản họp gia đình giao lại tài sản cho anh Nguyễn Văn Hi quản lý vào năm 1991. Cụ thể, vào ngày 09/8/1991, chị ông là Nguyễn Thị Hư cho họp gia đình và cử ông viết biên bản có ý kiến và chữ ký của bảy anh, chị em rồi bà Hư gửi lại cho bà Trương Thị Nh (vợ ông Hi) mang về Hà Nội cho ông Hi ký, ông Hi đã giữ lại Biên bản này trong 10 năm qua. Đây là bản chính nhất có đủ 8 chữ ký, còn các bản khác là bản phụ do bà Hư giữ lại.

Theo yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Dương Trường H yêu cầu chia di sản thừa kế và ông Đặng Thanh Ph yêu cầu được quyền sử dụng đất và tài sản do bà Nguyễn Thị Hư chết để lại là diện tích đất khoảng 620m², và ngôi nhà cấp 4 tọa lạc tại miếu Ngọc Sơn, thôn Ngọc Th 2, xã Phước A, huyện T, tỉnh Bình Định ông không đồng ý.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đặng Thanh Ph, bà Phạm Thị Kh phải giao tài sản của cha mẹ ông là cụ X và cụ Đ chết để lại, có diện tích đất 620m², và ngôi nhà cấp 4 tọa lạc tại miếu Ngọc Sơn, thôn Ngọc Th 2, xã Phước A, huyện T, tỉnh Bình Định cho con cháu cụ X, cụ Đ, cụ thể là 04 người Nguyễn Thanh S, Nguyễn Phan Hữu Đ, Nguyễn Hữu Phư, Lê Văn V quản lý, sử dụng, như ý nguyện của Gia tộc theo Biên bản họp gia đình về việc giải quyết hương hỏa gia đình họ Nguyễn ngày 09/8/1991 và ngày 10 tháng 10 năm 1991. Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/5/2019, ông Phư trình bày: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là ông Nguyễn Văn Hi chết vào ngày 30/11/2018, trước khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm 20 ngày. Ông Hi có vợ là bà Tường Thị Nh và hai người con là bà Nguyễn Thị Bích Ng và ông Nguyễn Thanh S, hiện cùng cư trú tại; 111 Láng H (phòng 310), quận Đ, thành phố Hà Nội.

Tại các văn bản gửi Tòa án nhân dân huyện T đề ngày 05 tháng 9 năm 2011 và ngày 14 tháng 12 năm 2011 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Hi trình bày: Cha ông Hi là cụ Nguyễn X và mẹ ông là cụ Mai Thị Đ. Cụ X và cụ Đ có 08 người con là: Nguyễn Thị Đ (đã chết khi còn nhỏ), Nguyễn Thị Hư (chết 2001), Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị M, Nguyễn Hữu Phư, Nguyễn Thị Hi (chết năm 2011) và ông là Nguyễn Văn Hi. Khi chết, cha mẹ ông không lập di chúc và có để lại mảnh vườn trích lục thời bảo Đại, diện tích khoảng 700m², tọa lạc tại miếu Ngọc Sơn, thôn Ngọc Th 2, xã Phước A, huyện T, tỉnh Bình Định. Sau khi cha mẹ ông chết, chị ông là bà Nguyễn Thị Hư ly dị chồng rồi cùng con trai là Đặng Thanh Ph về sống cùng các anh, chị em của ông tại nhà của cha, mẹ ông. Năm 1950 ông gia nhập bộ đội, năm 1954 ông tập kết ra Bắc, bà Hư thay mặt ông trông nom, chăm sóc các em của ông và coi ngó nhà cửa, ruộng vườn, thờ cúng ông bà. Năm 1961, Mỹ Ngụy

dồn dân, lập ấp chiến lược, bà Hưng cùng các em của ông dời nhà đi nơi khác, đến năm 1967 về cất lại nhà trên mảnh vườn đó để ở, cũng trong thời gian này, bà Hư sinh người con thứ hai (con ngoài giá thú) đặt tên là Nguyễn Dương S. Năm 2001, bà Hư ốm chết, các em và con của bà Hư đã lớn lập gia đình ra ở riêng. Ông và cả gia đình họp gia đình thống nhất nhờ cháu là Đặng Thanh Ph (con của bà Hư) ở gần trong nom hộ vườn tược, nhà cửa chờ cho đến khi các ông, bà làm xong thủ tục cấp giấy quyền sử dụng mảnh vườn của cha mẹ để lại theo Biên bản họp gia đình. Nay con cả của bà Hư là Đặng Thanh Ph và cháu của bà Hư (con của con thứ hai bà Hư, Nguyễn Dương S là Nguyễn Dương Trường H cho rằng mảnh vườn của cha mẹ ông là của bà Hư và có tranh chấp quyền thừa kế, thì ông cho rằng đó là tài sản của cha mẹ ông chết để lại thừa kế cho các anh, chị em của ông, nhưng vì thời hiệu kiện thừa kế đã hết nên là tài sản chung của các anh, chị em trong gia đình ông. Từ ngày thụ lý vụ án ngày 23/3/2017 cho đến nay ông không cung cấp chứng cứ gì thêm so với lần xét xử sơ thẩm và phúc thẩm lần thứ nhất.

Theo yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn Dương Trường H yêu cầu chia di sản thừa kế và ông Đặng Thanh Ph yêu cầu được quyền sử dụng đất và tài sản do bà Nguyễn Thị Hư chết để lại là diện tích đất khoảng 620m², và ngôi nhà cấp 4 tọa lạc tại miếu Ngọc S, thôn Ngọc Th 2, xã Phước A, huyện T, tỉnh Bình Định ông không đồng ý.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đặng Thanh Ph, bà Phạm Thị Kh phải giao trả tài sản của cụ X và cụ Đ đã chết có diện tích khoảng 620m², và ngôi nhà cấp 4 tọa lạc tại miếu Ngọc Sơn, thôn Ngọc Th 2, xã Phước A, huyện T, tỉnh Bình Định cho con cháu cụ X, cụ Đ, cụ thể là 4 người Nguyễn Thanh S, Nguyễn Phan Hữu Đ, Nguyễn Hữu Phư, Lê Văn V đại diện quản lý, sử dụng, như ý nguyện của Gia tộc theo Biên bản họp gia đình về việc giải quyết hương hỏa gia đình họ Nguyễn ngày 09-8-1991 và ngày 10 tháng 10 năm 1991.

Tại các bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi liên quan bà Phạm Thị Kh trình bày:

Bà thống nhất với lời khai của chồng bà là ông Đặng Thanh Ph. Bà không đồng ý với yêu cầu của ông H. Đối với ngôi nhà xây trên đất nói trên là do vợ chồng bà sửa chữa, xây dựng mới. Việc định giá đất theo giá thị trường, còn định giá nhà theo giá nhà nước là không hợp lý, nên bà không đồng ý. Bà cũng không thừa nhận Tờ di chúc do các đương sự khác xuất trình, vì người có tên Nguyễn Thị Hư trong Tờ di chúc có năm sinh khác với tên Nguyễn Thị Hư có trong chứng minh nhân dân của mẹ chồng bà.

Tại các bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Th và bà Nguyễn Thị X thống nhất trình bày:

Cha và mẹ của hai bà là cụ Nguyễn X và cụ Mai Thị Đ. Cụ X và cụ có 07 người con gồm Nguyễn Thị Hư (chết 2001); Nguyễn Văn Hi; Nguyễn Thị X; Nguyễn Thị Th; Nguyễn Thị M; Nguyễn Hữu Phư và Nguyễn Thị Hi. Sau khi chết cụ X và cụ Đ có để lại 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích 80m² và thửa đất diện tích là 620m², tọa lạc tại thôn Ngọc Th 2, xã Phước A, huyện T, tỉnh Bình Định. Năm 1991, các anh em trong gia đình lập Biên bản họp gia đình thống nhất giao toàn bộ di sản trên cho ông Nguyễn Văn Hi quản lý để thờ cúng ông bà, tổ tiên. Nay Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp di sản thừa kế thì các bà không đồng ý với yêu cầu chia di sản thừa kế của nguyên đơn (anh H), mà giao lại di sản cho cháu nội của cụ X và cụ Đ quản lý để thờ cúng ông bà như ý nguyện của Gia tộc theo Biên bản họp gia đình về việc giải quyết hương hỏa gia đình họ Nguyễn ngày 10 tháng 10 năm 1991.

Theo yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Dương Trường H yêu cầu chia di sản thừa kế và ông Đặng Thanh Ph yêu cầu được quyền sử dụng đất và tài sản do bà Nguyễn Thị Hư chết để lại là diện tích đất khoảng 620m², và ngôi nhà cấp 4 tọa lạc tại miếu Ngọc Sơn, thôn Ngọc Th 2, xã Phước A, huyện T, tỉnh Bình Định hai bà không đồng ý.

Nay hai bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đặng Thanh Ph, bà Phạm Thị Kh phải giao tài sản của cụ X và cụ Đ đã chết có diện tích khoảng 620m², và ngôi nhà cấp 4 tọa lạc tại miếu Ngọc Sơn, thôn Ngọc Th 2, xã Phước A, huyện T, tỉnh Bình Định cho con cháu cụ X, cụ Đ, cụ thể là 4 người Nguyễn Thanh S, Nguyễn Phan Hữu Đ, Nguyễn Hữu Phư, Lê Văn V quản lý, sử dụng, như ý nguyện của Gia tộc theo Biên bản họp gia đình về việc giải quyết hương hỏa gia đình họ Nguyễn ngày 09-8-1991 và ngày 10 tháng 10 năm 1991.

Tại các bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị M trình bày:

Về nguồn gốc di sản của cụ Nguyễn X và cụ Mai Thị Đ cũng như các con của hai cụ thì bà thống nhất như bà Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị X đã trình bày. Bà công nhận Biên bản họp gia đình không có phần ghi của ông Hiền là đúng và không đồng ý với yêu cầu chia di sản thừa kế của nguyên đơn (anh H), mà phải để lại để thờ cúng ông bà theo như ý nguyện của Gia tộc theo Biên bản họp gia đình.

Theo yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Dương Trường H yêu cầu chia di sản thừa kế và ông Đặng Thanh Ph yêu cầu được quyền sử dụng đất và tài sản do bà Nguyễn Thị Hư chết để lại là diện tích đất khoảng 620m², và ngôi nhà cấp 4 tọa lạc tại miếu Ngọc Sơn, thôn Ngọc Th 2, xã Phước A, huyện T, tỉnh Bình Định bà không đồng ý.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đặng Thanh P, bà Phạm Thị Kh phải giao tài sản của cụ X và cụ Đ đã chết có diện tích khoảng 620m², và

ngôi nhà cấp 4 tọa lạc tại miếu Ngọc Sơn, thôn Ngọc Th 2, xã Phước A, huyện T, tỉnh Bình Định. Lúc đầu bà yêu cầu chia đều cho các con của cụ X, cụ Đ. Nhưng tại Tòa bà yêu cầu giao toàn bộ tài sản của cha mẹ bà cho 04 người Nguyễn Thanh S, Nguyễn Phan Hữu Đ, Nguyễn Hữu Ph, Lê Văn V đại diện quản lý, sử dụng, như ý nguyện của Gia tộc theo Biên bản họp gia đình về việc giải quyết hương hỏa gia đình họ Nguyễn ngày 09.8.1991 và ngày 10 tháng 10 năm 1991.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị Hi là ông Đào H (chồng bà Nguyễn Thị Hi) trình bày:

Vợ của ông là bà Nguyễn Thị Hi (chết năm 2011). Cha của bà Hi là cụ Nguyễn X, mẹ là cụ Mai Thị Đ (cả hai đều đã chết). Cụ X và cụ Đ có 07 người con là: Nguyễn Thị Hư (chết năm 2001); Nguyễn Văn Hi; Nguyễn Thị X; Nguyễn Thị Th; Nguyễn Thị M; Nguyễn Hữu Phư và Nguyễn Thị Hi. Trước khi chết, cha, mẹ vợ ông không lập di chúc, mà các anh chị em trong gia đình chỉ làm một biên bản họp gia đình vào năm 1991. Nay Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp di sản thừa kế do cha mẹ vợ ông để lại, thì ông không đồng ý với yêu cầu chia di sản thừa kế của nguyên đơn (anh H). Mà giao lại di sản cho cháu nội của cụ X và Cụ Đ quản lý để thờ cúng ông bà theo như ý nguyện của Gia tộc như tại Biên bản họp gia đình và di nguyện của vợ ông lúc còn sống đã ủy quyền lại cho ông.

Theo yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Dương Trường H yêu cầu chia di sản thừa kế và ông Đặng Thanh Ph yêu cầu được quyền sử dụng đất và tài sản do bà Nguyễn Thị H chết để lại là diện tích đất khoảng 620m², và ngôi nhà cấp 4 tọa lạc tại miếu Ngọc Sơn, thôn Ngọc Th 2, xã Phước A, huyện T, tỉnh Bình Định ông không đồng ý.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đặng Thanh Ph, bà Phạm Thị Kh phải giao tài sản của cụ X và cụ Đ đã chết có diện tích khoảng 620m², và ngôi nhà cấp 4 tọa lạc tại miếu Ngọc Sơn, thôn Ngọc Th 2, xã Phước A, huyện T, tỉnh Bình Định cho con cháu cụ X, cụ Đ, cụ thể là 04 người Nguyễn Thanh S, Nguyễn Phan Hữu Đ, Nguyễn Hữu Phư, Lê Văn V đại diện quản lý, sử dụng, như ý nguyện của Gia tộc theo Biên bản họp gia đình về việc giải quyết hương hỏa gia đình họ Nguyễn ngày 09.8.1991 và ngày 10 tháng 10 năm 1991.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị Hi các ông, bà Đào Thị Li, anh Đào Văn Th, bà Đào Thị Lạ, bà Đào Thị Lạ, bà Đào Thị Lạ, ông Đào Di Đ, ông Đào Duy A thống nhất trình bày:

Cha của các ông, bà là ông Đào H, mẹ là Nguyễn Thị Hi, cha mẹ của các ông, bà có 7 người có gồm: Đào Duy A, Đào Thị Lạ, Đào Thị Lạ, Đào Thị Lạ, Đào Thị Li, Đào Văn Th, Đào Di Đ. Các anh, chị thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của cha của các ông, bà là ông Đào H, xin để lại khối di sản thừa kế cho

cháu nội của cụ X và Cụ Đ là bốn người Nguyễn Thanh S, Nguyễn Phan Hữu Đ, Nguyễn Hữu Phư, Lê Văn V để thờ cúng ông bà theo như ý nguyện của Gia tộc theo Biên bản họp gia đình và di nguyện của mẹ các anh, chị lúc còn sống đã ủy quyền lại cho cha của các anh, chị.

Theo yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Dương Trường H yêu cầu chia di sản thừa kế và ông Đặng Thanh Ph yêu cầu được quyền sử dụng đất và tài sản do bà Nguyễn Thị Hư chết để lại là diện tích đất khoảng 620m², và ngôi nhà cấp 4 tọa lạc tại miếu Ngọc Sơn, thôn Ngọc Th 2, xã Phước A, huyện T, tỉnh Bình Định các anh, chị không đồng ý.

Nay các ông, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đặng Thanh Ph, bà Phạm Thị Kh phải giao tài sản của cụ X và cụ Đ đã chết có diện tích khoảng 620m², và ngôi nhà cấp 4 tọa lạc tại miếu Ngọc Sơn, thôn Ngọc Th 2, xã Phước A, huyện T, tỉnh Bình Định cho con cháu cụ X, cụ Đ, cụ thể là 04 người Nguyễn Thanh S, Nguyễn Phan Hữu Đ, Nguyễn Hữu Phư, Lê Văn V quản lý, sử dụng, như ý nguyện của Gia tộc theo Biên bản họp gia đình về việc giải quyết hương hỏa gia đình họ Nguyễn ngày 09.8.1991 và ngày 10 tháng 10 năm 1991.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị Hồng Hộ, chị Nguyễn Thị Diệu Ha tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm lần thứ nhất ủy quyền cho anh Nguyễn Dương Trường H, nhưng từ thời điểm thụ lý lại lần thứ hai ngày 23/5/2017 bà Ho, chị Ha không ủy quyền cho anh H, nhưng cũng không có bản trình bày và yêu cầu gì.

Bản án dân sự sơ thẩm số 183/2018/DS-ST ngày 20/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước quyết định:

1. Bác yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế của nguyên đơn anh Nguyễn Dương Trường H. Bác lời nại của bị đơn ông Đặng Thanh Ph cho rằng di sản là của mẹ ông là bà Nguyễn Thị Hư chết để lại cho ông có quyền quản lý, sử dụng và thờ cúng ông bà theo như di nguyện của mẹ ông.

2. Chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Hi, bà Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị X, ông Nguyễn Hữu Phư, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị Hi.

Toàn bộ di sản là nhà và đất có hiện trạng theo trích lục thửa đất số 306C, tờ bản đồ số 34, diện tích 620m², tọa lạc tại thôn Ngọc Th 2, xã Phước A, huyện T, tỉnh Bình Định, thuộc tài sản của cụ Nguyễn X và cụ Mai Thị Đ chết để lại cho các đồng thừa kế gồm: Ông Nguyễn Văn Hiên, bà Nguyễn Thị Thái, bà Nguyễn Thị X, ông Nguyễn Hữu Phư, bà Nguyễn Thị M và Nguyễn Thị Hi (Bà Hido ông H, ông A, chị Đào Thị Li, Đào Văn Th, Đào Thị Lạ, Đào Thị Lẹ, Đào Thị Le, Đào Đi Đ đại diện).

Chấp nhận giao cho các ông Nguyễn Thanh S, Nguyễn Phan Hữu Đ, Nguyễn Hữu Phư và Lê Văn V quản lý sử dụng vào việc thờ cúng.

Buộc vợ chồng ông Đặng Thanh Ph, bà Phạm Thị Kh giao lại cho ông Nguyễn Thanh S, Nguyễn Phan Hữu Đ, Nguyễn Hữu Phư và Lê Văn Vinh 01 ngôi nhà cấp 4 và diện tích đất là 620m², thuộc thửa đất số 306C tờ bản đồ số 34, tọa lạc tại thôn Ngọc Th 2, xã Phước A, huyện T, tỉnh Bình Định.

Thửa đất trên có tứ cận: Cạnh phí Đông giáp đường hẻm vào nhà ông Nguyễn M; Cạnh phía Tây giáp đất ở của bà Trịnh Thị Hồng Ho; Cạnh Phía Nam giáp đất ông Nguyễn M; Cạnh phía Bắc giáp đường quốc lộ 19C.

Buộc các đồng thừa kế ông Nguyễn Văn Hi, bà Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị X, ông Nguyễn Hữu Phư, bà Nguyễn Thị M bà Nguyễn Thị H (Bà Hi do ông H, ông A, chị Đào Thị Li, Đào Văn Th, Đào Thị Lạ, Đào Thị Lệ, Đào Thị Le, Đào Đi Đ đại diện) phải hoàn trả lại cho vợ chồng ông Đặng Thanh Ph và bà Phạm Thị Kh giá trị ngôi nhà cấp 4 và các công trình phụ tổng cộng là 277.349.000đ .

Trường hợp các đồng thừa kế cần thay đổi người quản lý di sản thì có quyền thống nhất cử người khác quản lý theo quy định tại Điều 638 của Bộ luật dân sự, hoặc trong số họ có yêu cầu chia di sản thừa kế thì có quyền tự thỏa thuận hoặc khởi kiện bằng một vụ án khác để Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28/12/2018, bị đơn ông Đặng Thanh Ph kháng cáo không đồng ý với bản án của Tòa án nhân dân huyện T đã tuyên, yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm giải quyết hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 25/12/2018 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu Phư là yêu cầu hủy bỏ phần đền bù tài sản cho ông Ph và yêu cầu ông Ph trả lại nguyên trạng từ đường cho dòng họ Nguyễn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 183/2018/DS-ST ngày 20/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện T vì vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ngày 20/12/2018 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 38/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp di sản thừa kế giữa: Nguyên đơn ông Nguyễn Dương Trường H;

bị đơn ông Đặng Thanh Ph; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Hi và một số người khác. Tuy nhiên, theo Trích lục khai tử số 133/TLKT-BS ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân phường Láng H, quận Đ, thành phố Hà Nội thì ông Nguyễn Văn Hi đã chết vào lúc 08 giờ 11 phút ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại P 310-N21 Láng H, phường Láng H, quận Đ, thành phố Hà Nội. Như vậy, ông Nguyễn Văn Hi đã chết trước khi Tòa án nhân dân huyện Txét xử vụ án 20 ngày. Lẽ ra, tại phiên tòa xét xử vụ án ngày 20/12/2018 Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện T phải làm rõ lý do vắng mặt của ông Nguyễn Văn Hi và tạm ngừng phiên tòa theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 259 của bộ Luật tố tụng dân sự để xác định và đưa những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn Hi vào tham gia tố tụng trong vụ án, nhưng ở đây Tòa án nhân dân huyện Tvẫn tiến hành xét xử và ban hành bản án là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ Luật tố tụng dân sự và làm mất đi quyền kháng cáo những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn Hi. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án trước đây các cấp xét xử đã xác định và đưa ông Nguyễn Phan Hữu Đ tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng trong Bản án dân sự sơ thẩm số: 183/2018/DS-ST ngày 20/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện T không đưa ông Đ vào tham gia tố tụng nên đã làm mất đi quyền kháng cáo của ông Đ. Hơn nữa, cấp sơ thẩm tuyên chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Hi, bà Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị X, ông Nguyễn Hữu Phư, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị Hi nhưng không xác định tư cách tham gia tố tụng của họ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập và không cho họ nộp tiền tạm ứng án phí để thụ lý giải quyết yêu cầu của họ là vi phạm quy định tại các Điều 201, 202 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Ngoài ra, việc ủy quyền giữa ông Nguyễn Văn Hi, ông Nguyễn Thanh S, ông Lê Văn V có sai sót về mặt thời gian vì ông Hi ủy quyền cho ông Sơn vào ngày 27/6/2018, nhưng ông S lại ủy quyền lại cho ông V vào ngày 7/6/2018 nghĩa là trước khi ông Hi ủy quyền cho ông S nhưng cấp sơ thẩm vẫn chấp nhận việc ủy quyền lại giữa các bên là vi phạm quy định tại Điều 564 của Bộ luật dân sự. Ông Đặng Thanh Ph là người cao tuổi nhưng cấp sơ thẩm vẫn buộc phải chịu án phí là trái với quy định của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xét thấy cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Thanh Ph hủy bản án sơ thẩm. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Do Bản án dân sự sơ thẩm số 183/2018/DS-ST ngày 20/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện T bị hủy vì vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét giải quyết về nội dung vụ án.

[3] Về án phí, chi phí tố tụng khác:

[3.1] Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

[3.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, thì ông Đặng Thanh Phương và ông Nguyễn Hữu Phư không phải chịu án phí.

[4] Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 183/2018/DS-ST ngày 20/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

2.2 Án phí dân sự phúc thẩm:

- Hoàn trả cho ông Đặng Thanh Ph 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002755 ngày 04/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Hữu Phư 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số số 0002771 ngày 14/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Công Phương

